

Số: /KH-UBND

Kim Bảng, ngày tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 777/KH-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh Hà Nam về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa tỉnh Hà Nam, UBND huyện Kim Bảng xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ THỰC TRẠNG HỘ NGHÈO

- Kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022:
 - + Hộ nghèo toàn huyện: 1.012 hộ, tỷ lệ 2,5% (2.007 nhân khẩu);
 - + Hộ cận nghèo toàn huyện: 966 hộ, tỷ lệ 2,38% (2.387 nhân khẩu);
 - + Tỷ lệ nghèo đa chiều là 1,78%.
- Nguyên nhân nghèo chủ yếu do ốm đau bệnh nặng; cao tuổi, không có sức lao động.

II. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, hạn chế tái nghèo, giảm khoảng các tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo giữa các nhóm dân cư.

- Phần đầu trong năm 2023 tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm 0,55% (từ 2,5 cuối năm 2022 xuống còn 1,95 % cuối năm 2023).

2. Chỉ tiêu, nhiệm vụ

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách giảm nghèo để cải thiện điều kiện sống, giúp người nghèo tiếp cận ngày càng thuận lợi hơn với các dịch vụ xã hội, trước hết là về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt, vệ sinh để giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo do thiếu hụt các chiều tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giải quyết thủ tục vay vốn Chính sách tín dụng ưu đãi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Đảm bảo 100% các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo và bảo trợ xã hội được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí.

- Thực hiện miễn giảm học phí, các khoản đóng góp khác cho 100% học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Đảm bảo 90% hộ nghèo, người thuộc hộ nghèo có nhu cầu được trợ giúp pháp lý miễn phí, tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo.

- Hỗ trợ các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà ở, nhà vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh và tăng số hộ gia đình được sử dụng nước sạch để giảm chi tiêu về nước sạch và vệ sinh.

- 100 % cán bộ, công chức ngành Lao động-TB&XH, cán bộ làm công tác giảm nghèo các xã, thị trấn, trường thôn, tổ trưởng tổ dân phố được tập huấn về kiến thức, kỹ năng quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia của người dân để giúp phát triển cộng đồng, xác định lập danh sách, rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách bảo trợ xã hội, các trợ giúp khác theo quy định đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa hình thức huy động nguồn lực cho mục tiêu giảm nghèo bền vững.

III. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện lồng ghép các chính sách, chương trình dự án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách, mục tiêu giảm nghèo đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân và người nghèo nhằm thay đổi nhận thức trong công tác giảm nghèo, tạo sự chuyển biến chủ động vươn lên thoát nghèo, đồng thời vận động nhân dân tham gia thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo bền vững.

3. Tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của chương trình giảm nghèo từ việc xác định đối tượng thụ hưởng đến việc lập kế hoạch, triển khai, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện chương trình. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình giảm nghèo ở các cấp, phát huy quyền giám sát của người dân đối với thực hiện các chính sách giảm nghèo đối với hộ nghèo, người nghèo được thụ hưởng.

4. Thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung

4.1. Hỗ trợ sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm cho người nghèo

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo tiếp cận các nguồn vốn, gắn với việc hướng dẫn cách sản xuất, khuyến nông, khuyến công và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất; thực hiện có hiệu quả chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nhất là hộ có người khuyết tật, chủ hộ là phụ nữ; xây dựng và nhân rộng các mô hình sinh kế giảm nghèo bền vững. Hỗ trợ kết nối người nghèo với thị

trường thông qua phát triển các đơn vị cung cấp dịch vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đối với hộ nghèo.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động nghèo; ưu tiên nguồn lực đầu tư cơ sở trường học, lớp học, thiết bị, đào tạo giáo viên dạy nghề; gắn dạy nghề với tạo việc làm đối với lao động nghèo; vận động doanh nghiệp bảo trợ, nhận người nghèo vào làm việc để có thu nhập ổn định; tạo điều kiện hỗ trợ xuất khẩu lao động đối với lao động nghèo có nhu cầu.

4.2. Hỗ trợ giáo dục và đào tạo

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh nghèo ở các cấp, bậc học theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên và các chính sách khác. Khuyến khích xây dựng và mở rộng “Quỹ khuyến học”.

4.3. Hỗ trợ y tế

Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo.

4.4. Hỗ trợ nhà ở

- Hỗ trợ các hộ nghèo khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới, sửa chữa;
- Tiếp tục vận động nguồn lực để hỗ trợ hộ nghèo khó khăn về nhà ở có nhu cầu xây mới, sửa chữa, ưu tiên hộ nghèo không có khả năng lao động.

4.5. Trợ giúp pháp lý

Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

4.6. Trợ cấp xã hội khác

- Trợ cấp thường xuyên cho đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo như người già cô đơn, trẻ mồ côi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ... theo quy định của Chính phủ. Trợ cấp, trợ giúp đột xuất cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, bệnh hiểm nghèo....

- Hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo quy định.

5. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp; trưởng các thôn; tổ trưởng tổ dân phố; hội phụ nữ, đoàn thanh niên và các cộng tác viên giảm nghèo....

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo ở địa phương.

7. Tăng cường lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình giảm nghèo, đảm bảo các hộ nông dân nghèo đều được hỗ trợ, tạo điều kiện trong các hoạt động của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

8. Tổ chức thực hiện tốt, có hiệu quả các Dự án trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, bao gồm: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; truyền thông và giảm nghèo về thông tin; nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá.

8.1. Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo (Dự án 2)

a) Mục tiêu

Hỗ trợ đa dạng hoá sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Nội dung hỗ trợ

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hoá sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

8.2. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững (Dự án 4)

* Hỗ trợ việc làm bền vững (Tiểu dự án 3)

a) Mục tiêu

Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hoá các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cấp lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ giao dịch việc làm.
- Quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.
- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động.
- Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

8.3. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin (Dự án 6)

* Truyền thông về giảm nghèo đa chiều (Tiểu dự án 2)

a) Mục tiêu

Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan toả trong xã hội.

b) Nội dung

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ công tác xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”; lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo để khen thưởng hằng năm và trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng dịp sơ kết, tổng kết phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

8.4. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình (Dự án 7)

* Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình (Tiểu dự án 1)

a) Mục tiêu:

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ là công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói, đảm bảo thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Nội dung

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải

quyết các thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị; tổ chức chương trình, hội nghị, các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

* Giám sát, đánh giá (Tiểu dự án 2)

a) Mục tiêu

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình;

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Nội dung thực hiện

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chỉ tiêu hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí chi thường xuyên;

- Kinh phí đầu tư từ Trung ương thông qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, Ngân hàng chính sách xã hội, dạy nghề, việc làm, các chương trình, dự án khác có liên quan;

- Kinh phí vận động xã hội hóa từ các tổ chức, cá nhân và huy động từ các nguồn lực hợp pháp khác, từ quỹ “Vì người nghèo”.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH

- Là cơ quan thường trực theo dõi, tổng hợp, tham mưu UBND huyện chỉ đạo triển khai, thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn huyện;

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện theo quy định;

- Phối hợp với Sở Lao động - TB&XH tập huấn, hướng dẫn chuyên môn cho cán bộ làm công tác giảm nghèo của huyện, xã, thị trấn và trưởng thôn, tổ dân phố;

- Tham mưu UBND huyện giao chỉ tiêu phần đầu giảm nghèo cho các xã, thị trấn;

- Hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo quy định, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch; tổng hợp kết quả báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - TB&XH theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí đảm bảo các hoạt động của Chương trình giảm nghèo; phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình; Hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí theo quy định.

3. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện Chương trình khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ xây dựng các mô hình chuyên giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo và gia đình chính sách xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, hướng dẫn, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực từ Chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đầu tư cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; khuyến khích hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

4. Phòng y tế

Chủ trì, tham mưu UBND huyện thực hiện chính sách hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo, người bị bệnh hiểm nghèo trong khám, chữa bệnh.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp các ngành, UBND các xã, thị trấn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về giáo dục đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định hiện hành của nhà nước như: Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập.....

6. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan, các xã, thị trấn thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo, giúp người nghèo chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ theo nội dung của Chương trình.

7. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

Tham mưu, đề xuất triển khai các đề án khuyến công, phát triển cơ sở công nghiệp nông thôn, phối hợp Hội doanh nghiệp vận động các doanh nghiệp ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, tiếp nhận lao động thuộc hộ nghèo vào làm việc và hỗ trợ trực tiếp cho các hộ nghèo.

8. Phòng Văn hóa - Thông tin

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp giảm nghèo về thông tin; thực hiện chính sách đưa văn hóa về cơ sở, ưu tiên hỗ trợ người nghèo tiếp cận văn hóa, thông tin.

9. Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao

Thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của tỉnh, của huyện, về mục tiêu, tầm quan trọng và các nội dung liên quan đến công tác giảm nghèo; tuyên truyền các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, có hiệu quả về giảm nghèo, các gương điển hình vươn lên thoát nghèo.

10. Bảo hiểm xã hội

Phối hợp với phòng Lao động - TB&XH, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và đối tượng bảo trợ xã hội kịp thời, chính xác, đúng quy định.

11. Ngân hàng Chính sách xã hội

Chủ trì và phối hợp với các ngành liên quan thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng ưu đãi khác theo quy định.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội huyện

- Theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

- Chủ động phối hợp với các ngành liên quan tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, thực hiện hiệu quả phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo”, thực hiện xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, lồng ghép các chương trình mục tiêu của đơn vị mình nhằm tạo sức mạnh tổng hợp cho kế hoạch giảm nghèo bền vững; tích cực, chủ động khai thác các nguồn vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ;

- Vận động các tổ chức, cơ quan đơn vị, các hộ khá nhận giúp đỡ các hộ nghèo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”; tăng cường các biện pháp vận động xây dựng và phát huy hiệu quả nguồn “Quỹ vì người nghèo” của huyện và các xã, thị trấn.

13. UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ Kế hoạch của UBND huyện, xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo phù hợp; bố trí ngân sách và huy động các nguồn lực để thực hiện kế hoạch giảm nghèo tại địa phương, các thôn, tổ dân phố có tỷ lệ hộ nghèo cao, các hộ nghèo không có khả năng lao động;

- Chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ tiêu, chính sách, giải pháp giảm nghèo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá công tác giảm nghèo trên địa bàn;

- Huy động, vận động ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”; phân công giúp đỡ hộ nghèo thoát nghèo bền vững, xây dựng các mô hình, tổ nhóm làm kinh tế giỏi, thu hút lao động vào làm việc, vận động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn ưu tiên tiếp nhận con em hộ nghèo vào làm việc;

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ và thường xuyên trong năm 2023 đúng quy trình, quy định. Theo dõi, quản lý chặt chẽ số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, thực hiện tốt công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ kết quả giảm nghèo 6 tháng, 1 năm về UBND huyện (qua phòng Lao động-TB&XH huyện tổng hợp).

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, UBND huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở LĐTBXH; | (để b/c)
- TTHU, TTHĐND huyện; |
- Lãnh đạo UBND huyện; để chỉ đạo
- Ủy ban MTTTQ huyện; |
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện; | (để t/h)
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Hoàng Tùng